

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 04 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị B. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh Đ1. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Lê Thúy H. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Lê Minh Đ1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao Lê Minh K và Lê Ngọc H1 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Minh K theo mức 650.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày

27/3/2018 cho đến khi Minh K tròn 18 tuổi. Anh Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị B và anh Đ1 thỏa thuận:

+ Anh Đ1 được hưởng 01 chiếc xe hiệu Air blade, biển số 69F1-154.46, trị giá 20.000.000 đồng (Anh Đ1 đang quản lý);

+ Chị B được hưởng 4,5 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng (từ số nợ của bà Nguyễn Thị N và chị Lê Thúy H).

- Về nợ: Chị B, anh Đ1, chị Lê Thúy H và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận:

+ Bà N có nghĩa vụ trả cho chị B 3,5 chỉ vàng 24k.

+ Chị H trả cho chị B 01 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí phí hôn nhân và gia đình: Chị B và anh Đ1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng, chị B tự nguyện chịu thay cho anh Đ1; chị B đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009592 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, đối trừ và được nhận lại 150.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh Đ1 phải chịu 150.000 đồng (chưa nộp).

+ Án phí phân chia tài sản: Chị B phải chịu 514.000 đồng, chị B đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009593 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ và còn phải nộp tiếp 214.000 đồng; anh Đ1 phải chịu 500.000 đồng (chưa nộp).

+ Án phí dân sự: Bà N phải chịu 322.000 đồng (chưa nộp); chị H phải chịu 192.000 đồng (chưa nộp).

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn